TẠP CHÍ KINH TẾ - TÀI CHÍNH
CƠ QUAN CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Kỳ 3 - Tháng 5/2026 (24)

BAN BIÊN TẬP

Tổng Biên tập:

TS. PHẠM THU PHONG

Phó Tổng Biên tập:

TS. VŨ THỊ ÁNH HỒNG

ThS., NGUYỄN HẢI HỒNG

BÙI ĐỨC HẢI

ThS., BÙI THỊ THU HƯƠNG

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

GS. TS. HOÀNG VĂN CƯỜNG

GS. TS. PHẠM HỒNG CHƯƠNG

GS. TS. TRẦN THỌ ĐẠT

GS. TS. NGÔ THẮNG LỢI

GS. TS. NGUYỄN CÔNG NGHIỆP

GS. TS. SỬ ĐÌNH THÀNH

PGS. TS BÙI HUY NHƯỢNG

PGS. TS. TRẦN TRỌNG NGUYÊN

PGS. TS. NGUYỄN HỒNG SƠN

PGS.TS. NGUYỄN ĐÀO TÙNG

MỤC LỤC

PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ CHUỖI CUNG ỨNG

7 Phát triển thương mại điện tử tại Việt Nam trong bối cảnh hiện nay — **Nguyễn Thị Thanh Huyền**

10 Ghi nhận doanh thu đối với các doanh nghiệp kinh doanh trên sàn thương mại điện tử — **Nguyễn Thành Trung**

13 Phát triển ngành logistics trong thúc đẩy thương mại điện tử xuyên biên giới tại Việt Nam — **Nguyễn Lê Kim Ngân**

18 Thúc đẩy hoạt động logistics xanh tại Việt Nam - Nhìn từ kinh nghiệm quốc tế — **Đỗ Văn Trịnh**

22 Tích hợp biến động chuỗi cung ứng vào các mô hình định giá dựa trên dữ liệu cho nền tảng thương mại điện tử xuyên biên giới — **Lê Mai Anh, Lê Hương Anh**

26 Mô hình nghiên cứu mối quan hệ giữa cảm nhận sự cá nhân hóa và ý định mua hàng trên thương mại điện tử trong bối cảnh AI tại Việt Nam — **Trần Hải Ly, Phạm Quốc Hưng, Nguyễn Phương Thảo, Nguyễn Ngọc Hồng Khanh, Sử Hồng Hải, Lê Ngọc Triều**

30 Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng thương mại xã hội để mua sắm trên nền tảng thương mại xã hội tại Việt Nam: Sự khác biệt giữa Gen Y và Gen Z — **Trần Ngọc Tài, Nguyễn Thị Cẩm Phú, Nguyễn Văn Hải**

36 Triển khai mô hình phân phối bán lẻ hợp kênh trong thương mại điện tử lĩnh vực hàng tiêu dùng nhanh tại Việt Nam hiện nay — **Đào Thu Trang, Trần Hoàng Kiên, Lê Hà Khoa**

TÀI CHÍNH - KINH DOANH

42 Từ BB+ đến định mức Đầu tư: Chiến lược nâng hạng tín nhiệm quốc gia Việt Nam đến năm 2030 — **Hồ Việt Hương**

48 Điều kiện chuyển đổi từ thuế khoán sang kê khai đối với hộ, cá nhân kinh doanh trong bối cảnh số hóa quản lý thuế — **Khuất Việt Phú**

51 Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định đầu tư nhượng quyền của nhà đầu tư — **Nguyễn Huyền Quang**

56 Biên lãi ròng của các ngân hàng thương mại Việt Nam: Phân tích thực trạng và hàm ý quản trị — **Đặng Thị Thu Hằng**

61 Quản trị rủi ro trong các doanh nghiệp ngành giao thông vận tải ở Việt Nam — **Nguyễn Duy Thanh**

64 Giải pháp phát triển thị trường bảo hiểm phi nhân thọ nhanh và bền vững — **Phạm Hồng Nhung**

67 Các nhân tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của khách hàng cá nhân khi sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử tại các ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam — **Nguyễn Phúc Quý Thạnh, Châu Đình Linh, Dương Văn Bôn, Phạm Xuân Vương, Lê Minh Hoàng Long**

72 Quản trị rủi ro thanh khoản và an ninh tài chính: Bằng chứng từ hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam — **Bùi Minh Tiết**

76 Công bố thông tin ESG ảnh hưởng đến danh tiếng của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam — **Nguyễn Thị Thanh Hà**

80 Phát triển nguồn nhân lực Fintech tại Việt Nam — **Võ Tiến Lộc, Phạm Thị Minh Nguyệt, Trần Huy Hoàng, Nguyễn Thị Như Nguyệt**

84 Các nhân tố ảnh hưởng đến chính sách tài trợ vốn lưu động của doanh nghiệp vận tải niêm yết ở Việt Nam — **Dương Thị Nga**

88 Quản lý thu nhập ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính và vai trò điều tiết của quản trị công ty: Trường hợp các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam — **Trần Hạnh Dung, Nguyễn Văn Định**

93 Giải pháp nâng cao sản lượng hàng hóa vận tải hàng không Việt Nam giai đoạn 2026-2028 — **Nguyễn Thị Kim Liên, Nguyễn Xuân Huynh**

97 Vai trò của truyền miệng điện tử thúc đẩy ý định sử dụng ngân hàng số tại Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam — **Lê Ngọc Lan, Phạm Thùy Giang**

100 Ứng dụng chuyển đổi số trong phát triển thông quan tự động VNACCS/VCIS tại Cục Hải quan thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế — **Phạm Văn Hoàng**

104 Rủi ro tín dụng bất động sản tại Việt Nam hiện nay: Thực trạng và khuyến nghị — **Đặng Thị Ngọc Lan**

108 Tác động của hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp đến thành quả hoạt động của các doanh nghiệp Việt Nam — **Trương Thị Mỹ Liên**

113 Mối quan hệ giữa các cấu hình tài chính số toàn diện và sự ổn định kinh tế - xã hội: Bằng chứng thực nghiệm từ khu vực ASEAN — **Nguyễn Ngọc Tú Vân, Dương Minh Quân**

117 Thực trạng an ninh kinh tế số trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng trên địa bàn TP. Cần Thơ — **Nguyễn Bình Minh, Võ Nhật Minh**

121 Ảnh hưởng của tích hợp chuỗi cung ứng xanh đến hiệu quả môi trường tại các doanh nghiệp chế biến nông sản phía Bắc Việt Nam — **Trần Thị Quý Chinh, Nguyễn Thị Kiều Anh, Đặng Thị Thảo, Phạm Văn Thắng, Đào Xuân Hải**

124 Các yếu tố tác động đến khả năng sinh lợi của các doanh nghiệp phi tài chính niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội — **Nguyễn Thị Thanh Hoa**



TÒA SOẠN:

162 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933.0036

ĐẠI DIỆN PHÍA NAM:

138 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Xuân Hòa

TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3930.0434

QUẢNG CÁO & PHÁT HÀNH:

Điện thoại: (024) 3933.0034

Email: truyenthong.kttc@gmail.com

TÀI KHOẢN: Tạp chí Kinh tế - Tài chính

1077036868 Ngân hàng TMCP

Ngoại thương Việt Nam CN Hoàn Kiếm

MÃ SỐ THUẾ: 0111000686

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN:

Số 107/GP-BVHTTDL ngày 26/8/2025

của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch

NƠI IN: Công ty TNHH MTV in Tạp chí Cộng sản

GIÁ BÁN: 100.000 đồng

LIÊN HỆ GỬI BÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC:

Phòng Thư ký - Biên tập

Email: nckh.kttc@gmail.com

Hotline:

(024) 3933.0036 / 0779.338.678

129 Quản lý tài chính trong các hộ kinh doanh nhỏ tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp hoàn thiện **Nguyễn Đắc Hưng, Nguyễn Hà Anh**

132 Thách thức quản lý đối với dịch vụ ví điện tử tại Việt Nam: Góc nhìn FinTech **Nguyễn Văn Thủy**

136 Nhân tố tác động đến rủi ro phá sản của doanh nghiệp sản xuất niêm yết tại Việt Nam: Tiếp cận mô hình Z-Score bảng động **Phùng Thị Cẩm Tú, Phạm Thị Ngọc Thuý**

140 Ảnh hưởng của trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng đến hiệu quả tài chính của các doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam **Lê Thị Hương Trà**

146 Quy trình đánh giá rủi ro môi trường xã hội trong hoạt động thẩm định dự án đầu tư và hàm ý chính sách cho các ngân hàng thương mại Việt Nam **Trần Thị Thu Hường**

151 Tác động của chuyển đổi số trong hoạt động cho vay và rủi ro tập trung ngành bất động sản đến nợ xấu tại Techcombank **Nguyễn Thùy Dương, Vũ Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Ngọc Mai**

154 Các yếu tố tác động đến lòng trung thành của khách hàng cá nhân đối với dịch vụ ngân hàng điện tử **Vũ Sơn Tùng**

158 Nâng cao chất lượng dịch vụ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương - Chi nhánh Châu Đốc **Nguyễn Phước Hoàng, Dương Thị Hảo, Huỳnh Chí Tâm, Phan Duy Liêm, Phạm Thị Xuân Lan, Huỳnh Phi Hùng, Nguyễn Bảo Trân, Đinh Thị Ái Trinh**

162 Yếu tố ảnh hưởng đến ý định tiếp tục sử dụng thẻ tín dụng của khách hàng cá nhân tại các ngân hàng thương mại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long **Nguyễn Minh Tuấn, Ngô Văn Thiện**

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

168 Cơ sở lý thuyết về hiệu quả chi tiêu công **Bùi Đại Dũng**

171 Năng lực số của công dân: Tổng quan và hàm ý cho các nghiên cứu tiếp theo **Phạm Thị Nguyệt, Nguyễn Đồng Minh**

176 Phát triển nguồn nhân lực logistics Việt Nam trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0 **Nguyễn Văn Tung, Phạm Xuân Thu**

180 Sự phát triển của nghiên cứu về trí tuệ nhân tạo và quảng cáo cá nhân hóa: Phân tích trắc lượng thư mục **Nguyễn Hồng Hạnh, Bùi Thị Thu Hiền, Thiều Mai Ngân, Phạm Vũ Mai Chi, Nguyễn Nhật Minh, Nguyễn Hương Giang**

186 Nâng cao năng lực số và đổi mới sáng tạo của đội ngũ giảng viên đại học trong bối cảnh chuyển đổi số **Nguyễn Thị Quỳnh Anh**

189 Ảnh hưởng của ý định áp dụng trí tuệ nhân tạo và khả năng phân tích dữ liệu lớn đến hiệu quả hoạt động doanh nghiệp tại Việt Nam **Tăng Thành Minh Xuân**

194 Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tin tưởng của khách hàng đối với dịch vụ tư vấn bằng Chatbot AI tại Việt Nam **Phạm Văn Phát**

198 Ứng dụng AI trong quản trị chất lượng thi công xây dựng công trình: Tổng quan nghiên cứu bằng phương pháp trắc lượng thư mục **Nguyễn Văn Việt**

206 Quan hệ lợi ích giữa kinh tế đêm và du lịch ở Việt Nam **Trần Thị Phi**

210 Năng lực cạnh tranh ngành nông sản của Việt Nam so với các nước ASEAN: Tiếp cận từ chỉ số lợi thế thương mại **Đào Duy Hà**

214 Bảo đảm lợi ích kinh tế của người lao động trong các doanh nghiệp tư nhân tại Việt Nam **Phạm Tiến Việt, Nguyễn Tài Tiến**

217 Quản lý của chính quyền địa phương đối với chuyển đổi số trong nông nghiệp: Kinh nghiệm quốc tế và giá trị tham khảo cho Việt Nam **Nguyễn Thị Tiếng, Hồ Thị Diệu Ánh**

221 Phát triển du lịch y tế tại Việt Nam: Thực trạng và giải pháp **Phạm Đình Dũng, Vũ Thị Ánh Tuyết, Nguyễn Vân Hà, Vũ Thị Thu Hà, Nguyễn Đức Dương**

225 Tác động của đào tạo lên thu nhập ở vùng nông thôn Việt Nam **Đoàn Thị Vân**

229 Phát triển mô hình liên kết tài chính tam giác trong chuỗi cung ứng ngành trà xuất khẩu tại Việt Nam: Hướng tiếp cận từ tài chính chuỗi giá trị **Đào Ngọc Thọ**

233 Ảnh hưởng của năng lực phân tích dữ liệu đến kết quả kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam **Lê Thị Hằng, Đỗ Thị Quyên**

237 Ảnh hưởng của hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp dựa trên đám mây đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp tại Việt Nam **Nguyễn Viết Trọng, Mai Thị Hoàng Minh**

241 Nghiên cứu tác động của chuyển đổi số đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp logistics tại Việt Nam **Nguyễn Thị Hạnh, Dương Thị Thanh Hiền**

244 Vai trò điều tiết của chuyển đổi số trong mối quan hệ giữa chất lượng dịch vụ và sự hài lòng của người tham gia bảo hiểm xã hội **Ngô Chí Tâm**

249 Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động: Tiếp cận theo cơ chế trong ngành khách sạn **Phạm Thị Phượng**

254 Thương hiệu nhà tuyển dụng và ý định ứng tuyển: Vai trò trung gian của sự phù hợp cá nhân - tổ chức, thái độ và sức hấp dẫn **Nguyễn Thị Thúy, Bùi Quang Thái, Nguyễn Thị Ngọc Mai, Trịnh Thùy Linh, Đặng Hoàng Tùng**

258 Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi công dân tổ chức của giảng viên các trường đại học tư thục tại TP. Hồ Chí Minh **Lê Thị Thùy Phương, Nguyễn Minh Đức**

265 Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên đại học Việt Nam **Chu Thị Thức**

268 Hành vi trực tuyến, kiến thức kỹ thuật số và phổ cập tài chính số của sinh viên Việt Nam: Nghiên cứu tại Học viện Ngân hàng **Nguyễn Thị Khánh Phương, Ngô Ánh Nguyệt**

273 Sự chấp nhận trí tuệ nhân tạo trong đào tạo đại học và vai trò của tính đổi mới cá nhân **Dương Văn Hùng**

277 Yếu tố ảnh hưởng đến sự sáng tạo của nhân viên trong các doanh nghiệp lữ hành trên địa bàn Hà Nội **Nguyễn Thị Phương Loan**

281 Mô hình nghiên cứu ý định mua lặp lại tại các nhà hàng chay trên địa bàn Hà Nội **Ngạc Thị Phương Mai**

285 Một số giải pháp phát triển doanh nghiệp ngành bảo hiểm trong thời gian tới **Đào Hồng Chuyên**

289 Yếu tố tác động đến ý định tiêu dùng các sản phẩm du lịch xanh của thế hệ Gen Z Việt Nam **Nguyễn Thị Xuân**

CÁC SẢN PHẨM CỦA TẠP CHÍ
KINH TẾ - TÀI CHÍNH

TẠP CHÍ Kinh tế - Tài chính
CƠ QUAN CỦA BỘ TÀI CHÍNH
p-ISSN 3093-3390
Xuất bản 3 kỳ/tháng, điểm khoa học 0,75

Vietnam Economic & Financial Review
REVIEW OF THE MINISTRY OF FINANCE
p-ISSN 3093-3722
Xuất bản 2 tháng/kỳ, điểm khoa học 0,75.

Kinh tế - Tài chính Online
TẠP CHÍ CỦA BỘ TÀI CHÍNH
e- ISSN 3093-3498
https://tapchikinhtetaichinh.vn

Nghiên cứu Kinh tế - Tài chính Online
TẠP CHÍ KINH TẾ - TÀI CHÍNH
e-ISSN 3093-334X
https://nghiencuu.tapchikinhtetaichinh.vn
Điểm khoa học 0,75.

Thuế & Hải quan Online
CHUYÊN TRANG CỦA TẠP CHÍ KINH TẾ - TÀI CHÍNH
e-ISSN 3093-3501
https://thuehaiquan.tapchikinhtetaichinh.vn

An sinh xã hội Online
CHUYÊN TRANG CỦA TẠP CHÍ KINH TẾ - TÀI CHÍNH
e-ISSN 3093-3552
https://ansinh.tapchikinhtetaichinh.vn

293 Thư viện thông minh trong khối trường đại học ngành Ngân hàng: Khung tiêu chí đo lường và thử nghiệm LightRAG **Võ Đức Vĩnh, Nguyễn Anh Toàn**
297 Các yếu tố ảnh hưởng đến nghiện công việc của nhân sự trong ngành công nghệ thông tin **Nguyễn Thị Anh**
300 Chiến lược bản địa hóa 3P của các nền tảng công nghệ đa quốc gia: Nghiên cứu tại thị trường Việt Nam **Trần Thị Thanh Huyền, Nguyễn Văn Tài Phát, Đậu Thị Diễm Quỳnh**
303 Thực trạng và giải pháp hoàn thiện công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu tại Việt Nam **Nguyễn Duy Đồng**
307 Tác động của cá nhân hóa trong marketing số đến sự hài lòng, lo ngại quyền riêng tư và ý định mua của khách hàng: Vai trò trung gian của niềm tin **Đào Thị Mộng Phương**
310 Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong nâng cao hiệu quả hoạt động đại lý bảo hiểm tại Việt Nam **Vũ Thị Vân Anh**
314 Ảnh hưởng của lãnh đạo đạo đức đến sự gắn kết của nhân viên: Vai trò trung gian của sự hài lòng công việc **Nguyễn Thị Lệ Huyền**
318 Mối liên hệ giữa FOMO và hành vi sử dụng tín dụng trả góp ở sinh viên **Nguyễn Thị Hương Lan, Lương Nhật Lam My, Hoàng Minh Thư, Nguyễn Việt Anh**
322 Năng lực tiêu dùng bền vững, hành vi tiêu dùng có trách nhiệm của giới trẻ Việt Nam: Mô hình tích hợp vai trò của giá trị văn hóa, công nghệ số **Võ Thị Thư, Đào Dũng Trí, Nguyễn Thị Phương Thảo, Nguyễn Văn Anh, Phan Diên Vỹ**

KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

327 Phân tích sắc thái ngôn ngữ trong công bố thông tin doanh nghiệp và phản ứng thị trường: Lý thuyết và khung nghiên cứu thực nghiệm **Nguyễn Thị Mai Chi, Phan Ngọc Anh, Cao Xuân Nam, Phan Quốc Khải**
330 Tác động của AI đến sự thay đổi nghề nghiệp kế toán và kiểm toán: Vai trò trung gian của tự động hóa **Chu Thị Thu Thủy, Lê Ngọc Ánh, Lâm Ngọc Linh, Lâm Thị Phương Hoa, Cấn Thị Xuân Mai, Trần Ngọc Nhi, Nguyễn Quốc Toản**
334 Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kiểm toán báo cáo tài chính: Kinh nghiệm từ Trung Quốc và hàm ý vận dụng cho Việt Nam **Tạ Quang Bình**
338 Các nhân tố ảnh hưởng đến hành vi áp dụng IFRS của doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP. Hồ Chí Minh **Nguyễn Thị Hồng**
341 Nguyên tắc thận trọng trong kế toán và ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động - Nghiên cứu thực nghiệm tại các doanh nghiệp niêm yết ở Việt Nam **Vũ Quang Trọng**

THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

346 Kinh nghiệm quốc tế về mô hình tập đoàn đường sắt quốc gia và hàm ý cho Việt Nam **Bùi Xuân Phong, Phạm Công Trịnh**
350 Quản lý hoạt động tín dụng đầu tư của nhà nước tại Nhật Bản: Khuyến nghị cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam **Trần Hoàng Trung, Đặng Vũ Hùng**
355 Pháp luật về "tẩy xanh" - Kinh nghiệm quốc tế và một số kiến nghị hoàn thiện cho Việt Nam **Phạm Minh Quốc**
360 Yếu tố ảnh hưởng đến chấp nhận sử dụng của khách hàng cá nhân về dịch vụ ngân hàng số tại ngân hàng thương mại ở Đồng bằng sông Cửu Long **Nguyễn Thái Mỹ Anh**
365 Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng kiểm soát chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Lào **Inthavongsa Miting**
370 Mô hình nghiên cứu tác động của nhận thức vềgiá trị chung đến phát triển bền vững doanh nghiệp tại TP. Hồ Chí Minh **Nguyễn Phạm Hải Hà, Nguyễn Thị Phương Thảo**
375 Nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên **Nguyễn Việt Phương**
378 Tác động của mạng xã hội tới hành vi quản lý tài chính cá nhân của Gen Z tại Hà Nội **Nguyễn Quỳnh Anh**
381 Tài chính giáo dục, sức khỏe tinh thần và kết quả học tập của sinh viên: Tổng quan nghiên cứu và mô hình đề xuất **Nguyễn Thị Vạn Hạnh**
384 Các yếu tố ảnh hưởng đến nguồn nhân lực giảng viên trường đại học tư thục trên địa bàn TP. Hà Nội **Nguyễn Văn Tuấn**
389 Nhân tố ảnh hưởng đến quan hệ lao động trong các trường đại học ngoài công lập trên địa bàn TP. Đà Nẵng **Trịnh Đình Hậu**
394 Vận dụng ma trận TOWS trong phân tích phát triển du lịch sinh thái tỉnh Quảng Ngãi **Phan Thanh Vịnh, Võ Thị Kim Phượng, Lê Thanh An**
398 Ảnh hưởng của các nhân tố trải nghiệm thương hiệu đến sự hài lòng của khách hàng đối với thương hiệu Highlands Coffee tại Tp. Cần Thơ **Lưu Phạm Anh Thi, Lưu Thanh Đức Hải**
402 Nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành du lịch tỉnh Quảng Trị trong bối cảnh mới **Nguyễn Hạnh Nguyên**
406 Kinh nghiệm quốc tế về ứng dụng BIM trong quản lý chi phí dự án đầu tư xây dựng và hàm ý cho doanh nghiệp Việt Nam **Lê Anh Thư**
411 Các yếu tố ảnh hưởng đến chuyển đổi số dịch vụ logistics tại Cảng Cửa Lò **Trần Thị Thanh Hường**
415 Lãnh đạo số, sự tham gia của các bên liên quan và đổi mới bền vững: Đề xuất mô hình nghiên cứu cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tại TP. Hồ Chí Minh **Đậu Minh Khôi**
420 Giải pháp phát triển marketing điện tử cho sản phẩm từ quế của các hợp tác xã trên địa bàn xã Mậu A, tỉnh Lào Cai **Nguyễn Minh Huệ**
424 Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp xanh tại thành phố Hà Nội **Phan Huy Đường**
428 Mô hình nghiên cứu các rào cản đối với hành vi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện của lao động phi chính thức **Nguyễn Thành Nam, Đặng Công Xưởng, Lê Sơn Tùng**
433 Phát triển du lịch văn hóa Nghệ An trong bối cảnh công nghiệp văn hóa: Từ tư duy quản trị di sản đến thực tiễn sáng tạo **Nguyễn Thị Thùy Dung**
436 Giải pháp thúc đẩy quyết định lựa chọn học tại khoa quản trị kinh doanh của sinh viên tại các trường đại học trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh **Nguyễn Đình Khiêm, Đỗ Thị Mỹ Huyền**
441 Quản trị tri thức tại Đại học Quốc gia Hà Nội: Thực trạng và giải pháp **Lưu Tiến Đạt**
446 Các yếu tố tác động đến quyết định tham gia bảo hiểm nhân thọ của nữ giới Gen Z tại Hà Nội **Trịnh Thị Hường, Trần Gia Linh**
451 Nâng ngưỡng miễn thuế lên 1 tỷ đồng: "Cú hích" để hộ kinh doanh lớn mạnh **Trung Kiên**
453 Thúc đẩy tài chính bền vững, góp phần ổn định hệ thống tài chính Việt Nam **Lê Thị Ánh**

VIETNAM ECONOMIC & FINANCIAL REVIEW

Issue 3, May, 2026 (24)

CONTENTS

THE DEVELOPMENT OF E-COMMERCE AND SUPPLY CHAINS

7 E-commerce development in Viet Nam in the current context **Nguyen Thi Thanh Huyen**
10 Recognition for businesses operating on e-commerce platforms **Nguyen Thanh Trung**
13 Developing the logistics sector to promote cross-border e-commerce in Viet Nam **Nguyen Le Kim Ngan**
18 Promoting green logistics activities in Viet Nam: Lessons from international experience **Do Van Trinh**
22 Integrating supply chain volatility into data-driven pricing models for cross-border e-commerce platforms **Le Mai Anh, Le Huong Anh**
26 A research model on the relationship between perceived personalization and purchase intention in e-commerce in the AI context in Viet Nam **Tran Hai Ly, Pham Quoc Hung, Nguyen Phuong Thao, Nguyen Ngoc Hong Khanh, Su Hong Hai, Le Ngoc Trieu**
30 Factors influencing the intention to use social commerce for shopping on social commerce platforms in Viet Nam: Differences between Gen Y and Gen Z **Tran Ngoc Tai, Nguyen Thi Cam Phu, Nguyen Van Hai**
36 The implementation of Omni-channel in the fast-moving consumer goods e-commerce market in Viet Nam today **Dao Thu Trang, Tran Hoang Kien, Le Ha Khoa**

FINANCE - BUSINESS

42 From BB+ to Investment Grade: Viet Nam's sovereign credit rating upgrade strategy toward 2030 **Ho Viet Huong**
48 Conditions for the transition from presumptive taxation to tax declaration for household and individual businesses in the context of digitalized tax administration **Khuat Viet Phu**
51 Factors affecting investors' franchise investment intention **Nguyen Huyen Quang**
56 Net interest margin of Vietnamese commercial banks: Current situation analysis and managerial implications **Dang Thi Thu Hang**
61 Risk management in transportation enterprises in Viet Nam **Nguyen Duy Thanh**
64 Solutions for rapid and sustainable development of the non-life insurance market **Pham Hong Nhung**
67 Factors affecting customer loyalty in the use of e-banking services at Vietnamese joint-stock commercial banks **Nguyen Phuc Quy Thanh, Chau Dinh Linh, Duong Van Bon, Pham Xuan Vuong, Le Minh Hoang Long**
72 Liquidity risk management and financial security: Evidence from the Vietnamese commercial banking system **Bui Minh Tiet**
76 The impact of ESG disclosure on the reputation of listed companies on the Vietnamese stock market **Nguyen Thi Thanh Ha**
80 Fintech human resource development in Viet Nam **Vo Tien Loc, Pham Thi Minh Nguyet, Tran Huy Hoang, Nguyen Thi Nhu Nguyet**
84 Factors affecting working capital financing policies of listed transportation enterprises in Viet Nam **Duong Thi Nga**
88 The impact of earnings management on financial performance and the moderating role of corporate governance: Evidence from listed firms in Viet Nam **Tran Hanh Dung, Nguyen Van Dinh**
93 Solutions to enhance Viet Nam's air cargo volume in the 2026-2028 period **Nguyen Thi Kim Lien, Nguyen Xuan Huynh**
97 The role of electronic word-of-mouth in promoting the intention to use digital banking at the Cooperative Bank of Viet Nam **Le Ngoc Lan, Pham Thuy Giang**
100 Application of digital transformation in the development of the VNACCS/VCIS automated customs clearance system at the Customs Department in the era of international economic integration **Pham Van Hoang**
104 Real estate credit risk in Viet Nam: Current situation and recommendations **Dang Thi Ngoc Lan**
108 The impact of enterprise resource planning systems on the performance of Vietnamese enterprises **Truong Thi My Lien**
113 Relationship between configurations of inclusive digital finance and socio-economic stability: Empirical evidence from ASEAN region **Nguyen Ngoc Tu Van, Duong Minh Quan**
117 The current situation of digital economic security in the monetary and banking sector in Can Tho City **Nguyen Binh Minh, Vo Nhat Minh**
121 The impact of green supply chain integration on environmental performance: A study on agro-processing enterprises in Northern Viet Nam **Tran Thi Quy Chinh, Nguyen Thi Kieu Anh, Dang Thi Thao, Pham Van Thắng, Dao Xuan Hai**
124 Factors affecting the profitability of non-financial firms listed on the Hanoi Stock Exchange **Nguyen Thi Thanh Hoa**
129 Financial management in small household businesses in Viet Nam: Current situation and solutions for improvement **Nguyen Dac Hung, Nguyen Ha Anh**

EDITOR IN CHIEF:

PHAM THU PHONG, Ph.D.

VICE EDITOR IN CHIEF:

VU THI ANH HONG, Ph.D.

NGUYEN HAI HONG, M.A.

BUI DUC HAI

BUI THI THU HUONG, M.A.

EDITORIAL BOARD:

PROF. HOANG VAN CUONG, PH.D.

PROF. PHAM HONG CHUONG, Ph.D.

PROF. TRAN THO DAT, Ph.D.

PROF. NGO THANG LOI, Ph.D.

PROF. SU DINH THANH, Ph.D.

PROF. NGUYEN CONG NGHIEP, Ph.D.

ASSOC. PROF. BUI HUY NHUONG, Ph.D.

ASSOC. PROF. NGUYEN HONG SON, Ph.D.

ASSOC. PROF. TRAN TRONG NGUYEN, Ph.D.

ASSOC. PROF. NGUYEN DAO TUNG, Ph.D.

FOR INQUIRIES AND SUBMISSION OF SCIENTIFIC RESEARCH PAPERS, PLEASE CONTACT:

Email: nckh.kttc@gmail.com

Hotline: 077.933.8678



OFFICE:

162 Nguyen Van Cu, Bo De Ward, Hanoi City

Tel: (024) 3933.0036

HO CHI MINH OFFICE:

No. 138, Nguyen Thi Minh Khai Street,

Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City

Tel: (028) 3930.0434

ADVERTISMENT & PUBLICATION:

Tel: (024) 3933.0034

Email: truyenthong.kttc@gmail.com

BANK ACCOUNT: Tap chi Kinh te Tai chinh

1077036868, Vietcombank, Hoan Kiem

TAX IDENTIFICATION NUMBER:

0111000686

LICENSE: No. 107/GP-BVHTTDL-dated

26/8/2025, issued by Ministry of Culture,

Sports and Tourism

PRINTED BY

The Communist Review Printing LLC

PRICE: VND 100,000

132 Regulatory challenges for e-wallet services in Viet Nam: A FinTech perspective **Nguyen Van Thuy**

136 Factors affecting the bankruptcy risk of listed manufacturing firms in Viet Nam: A dynamic panel Z-Score approach **Phung Thi Cam Tu, Pham Thi Ngoc Thuy**

140 Impact of corporate social responsibility toward the community on the financial performance of listed companies in the Vietnamese stock market **Le Thi Huong Tra**

146 Environmental and social risk assessment in investment project appraisal and policy implications for commercial banks in Viet Nam **Tran Thi Thu Huong**

151 The impact of digital transformation in lending activities and concentration risk in the real estate sector on non-performing loans at Techcombank **Nguyen Thuy Duong, Vu Thi Thanh Ha, Nguyen Thi Ngoc Mai**

154 Factors affecting individual customers' loyalty toward electronic banking services **Vu Son Tung**

158 Improving service quality at Vietnam Joint Stock Commercial Bank for Industry and Trade (VietinBank) - Chau Doc Branch **Nguyen Phuoc Hoang, Duong Thi Hao, Huynh Chi Tam, Phan Duy Liem, Pham Thi Xuan Lan, Huynh Phi Hung, Nguyen Bao Tran, Dinh Thi Ai Trinh**

162 Factors affecting the continuance intention to use credit cards among individual customers at commercial banks in the Mekong Delta **Nguyen Minh Tuan, Ngo Van Thien**

RESEARCH - EXCHANGE

168 Theoretical foundations of public expenditure efficiency **Bui Dai Dung**

171 Digital competence of citizens: An overview and implications for future research **Pham Thi Nguyet, Nguyen Dong Minh**

176 Developing logistics human resources in Viet Nam in the context of the Fourth Industrial Revolution **Nguyen Van Tung, Pham Xuan Thu**

180 The development of research on Artificial Intelligence and personalized advertising: A bibliometric analysis **Nguyen Hong Hanh, Bui Thi Thu Hien, Thieu Mai Ngan, Pham Vu Mai Chi, Nguyen Nhat Minh, Nguyen Huong Giang**

186 Enhancing digital competencies and innovation capacity of university lecturers in the context of digital transformation **Nguyen Thi Quynh Anh**

189 The impact of the intention to adopt Artificial Intelligence and Big Data analytics capability on firm performance in Viet Nam **Tang Thanh Minh Xuan**

194 Factors affecting customers' trust in AI Chatbot consulting services in Viet Nam **Pham Van Phat**

198 Application of AI in construction quality management: A bibliometric analysis **Nguyen Van Viet**

206 Mutual beneficial relationship between the night-time economy and tourism in Viet Nam **Tran Thi Phi**

210 Competitiveness of Viet Nam's Agricultural sector compared with ASEAN countries: An approach based on trade advantage indicators **Dao Duy Ha**

214 Ensuring the economic benefits of employees in private enterprises in Viet Nam **Pham Tien Viet, Nguyen Tai Tien**

217 Local government management of digital transformation in agriculture: International experience and implications for Viet Nam **Nguyen Thi Tieng, Ho Thi Dieu Anh**

221 Development of medical tourism in Viet Nam: Current situation and policy implications **Pham Dinh Dung, Vu Thi Anh Tuyet, Nguyen Van Ha, Vu Thi Thu Ha, Nguyen Duc Duong**

225 The impact of training on the income of rural laborers in Viet Nam **Doan Thi Van**

229 Developing a triangular financial linkage model in Viet Nam's export tea supply chain: A value chain finance approach **Dao Ngoc Tho**

233 The impact of data analytics capability on business performance of small and medium-sized enterprises in Viet Nam **Le Thi Hang, Do Thi Quyen**

237 The impact of Cloud-based Enterprise Resource Planning Systems on the operational performance of enterprises in Viet Nam **Nguyen Viet Trong, Mai Thi Hoang Minh**

241 The impact of digital transformation on the operational performance of logistics enterprises in Viet Nam **Nguyen Thi Hanh, Duong Thi Thanh Hien**

244 The moderating role of digital transformation in the relationship between service quality and satisfaction of social insurance participants **Ngo Chi Tam**

249 Corporate social responsibility and business performance: A mechanism-based approach in the hotel industry **Pham Thi Phuong**

254 Employer branding and applicants' intention to apply: The mediating role of person-organization fit, attitudes, and employer attractiveness **Nguyen Thi Thuy, Bui Quang Thai, Nguyen Thi Ngoc Mai, Trinh Thuy Linh, Dang Hoang Tung**

258 Factors affecting organizational citizenship behavior of lecturers at private universities in Ho Chi Minh City **Le Thi Thuy Phuong, Nguyen Minh Duc**

265 Applying Artificial Intelligence to enhance the learning effectiveness of university students in Viet Nam **Chu Thi Thuc**

268 Online behavior, digital literacy, and digital financial inclusion among Vietnamese students: A study at the Banking Academy of Viet Nam **Nguyen Thi Khanh Phuong, Ngo Anh Nguyet**

273 Artificial intelligence acceptance in higher education and the role of personal innovativeness **Duong Van Hung**

277 Factors affecting employee creativity in travel and tourism enterprises in Ha Noi **Nguyen Thi Phuong Loan**

281 Research model of repurchase intention at vegetarian restaurants in Ha Noi **Ngac Thi Phuong Mai**

285 Some solutions for developing insurance enterprises in the coming period **Dao Hong Chuyen**

289 Factors affecting Vietnamese Gen Z's intention to consume green tourism products **Nguyen Thi Xuan**

293 Smart libraries in banking universities: a measurement framework and the pilot application of LightRAG **Vo Duc Vinh, Nguyen Anh Toan**

297 Factors influencing workaholism among employees in the information technology industry **Nguyen Thi Anh**

PUBLICATIONS OF VIETNAM
ECONOMIC & FINANCIAL REVIEW

TẠP CHÍ Kinh tế-Tài chính
p-ISSN 3093-3390
Published three issues per month
scientific score: 0.75

Vietnam Economic & Financial Review
p-ISSN 3093-3722
Published bi-monthly, scientific score: 0.75

Kinh tế - Tài chính Online
TẠP CHÍ CỦA BỘ TÀI CHÍNH
e- ISSN 3093-3498
https://tapchikinhtetaichinh.vn

Nghiên cứu Kinh tế - Tài chính Online
TẠP CHÍ KINH TẾ - TÀI CHÍNH
e-ISSN 3093-334X
https://nghiencuu.tapchikinhtetaichinh.vn
Scientific score: 0.75

Thuế&Hải quan Online
CHUYÊN TRANG CỦA TẠP CHÍ KINH TẾ - TÀI CHÍNH
e-ISSN 3093-3501
https://thuehaiquan.tapchikinhtetaichinh.vn

An sinh xã hội Online
CHUYÊN TRANG CỦA TẠP CHÍ KINH TẾ - TÀI CHÍNH
e-ISSN 3093-3552
https://ansinh.tapchikinhtetaichinh.vn

300 The 3P localization strategy of multinational technology platforms: A case study in the Vietnamese market **Tran Thi Thanh Huyen, Nguyen Van Tai Phat, Dau Thi Diem Quynh**
303 Current situation and solutions for improving procurement training and professional development in Viet Nam **Nguyen Duy Dong**
307 The impact of personalization in digital marketing on customer satisfaction, privacy concerns, and purchase intention: The mediating role of trust **Dao Thi Mong Phuong**
310 Application of artificial intelligence in enhancing the operational efficiency of insurance agencies in Viet Nam **Vu Thi Van Anh**
314 The impact of ethical leadership on employee engagement: The mediating role of job satisfaction **Nguyen Thi Le Huyen**
318 The relationship between FOMO and installment credit usage behavior among students **Nguyen Thi Huong Lan, Luong Nhat Lam My, Hoang Minh Thu, Nguyen Viet Anh**
322 Sustainable consumption capacity and responsible consumption behavior among Vietnamese youth: An Integrated Model of the Roles of Cultural Values and Digital Technology **Vo Thi Thu, Dao Dung Tri, Nguyen Thi Phuong Thao, Nguyen Van Anh, Phan Dien Vy**

ACCOUNTING - AUDIT

327 Linguistic tone differentiation in corporate disclosure and market reactions: Theory and an empirical research framework **Nguyen Thi Mai Chi, Phan Ngoc Anh, Cao Xuan Nam, Phan Quoc Khai**
330 Impact of AI on career transformation in accounting and auditing: The mediating role of automation **Chu Thi Thu Thuy, Le Ngoc Anh, Lam Ngoc Linh, Lam Thi Phuong Hoa, Can Thi Xuan Mai, Tran Ngoc Nhi, Nguyen Quoc Toan**
334 Application of artificial intelligence in financial statement auditing: Experience from China and implications for Viet Nam **Ta Quang Binh**
338 Factors affecting IFRS adoption behavior of small and medium-sized enterprises in Ho Chi Minh City **Nguyen Thi Hong**
341 Accounting conservatism and its impact on firm performance: Empirical evidence from listed companies in Viet Nam **Vu Quang Trong**

PRACTICES - EXPERIENCES

346 International experiences with national railway corporation models and implications for Viet Nam **Bùi Xuan Phong, Pham Cong Trinh**
350 Management of state investment credit activities in Japan: Recommendations for the Vietnam Development Bank **Tran Hoang Trung, Dặng Vu Hung**
355 Greenwashing regulations: International experiences and recommendations for legal improvement in Viet Nam **Pham Minh Quoc**
360 Factors affecting individual customers' acceptance of digital banking services of commercial banks in the Mekong Delta region **Nguyen Thai My Anh**
365 Factors affecting the quality of state budget expenditure control through the State Treasury of Laos **Inthavongsa Miting**
370 Research Model on inpact of shared value perception on corporate sustainable development in Ho Chi Minh City **Nguyen Pham Hai Ha, Nguyen Thi Phuong Thao**
375 Enhancing the effectiveness of digital transformation in Thai Nguyen Province **Nguyen Viet Phuong**
378 The impact of social media on personal financial management behavior among Generation Z in Hanoi **Nguyen Quynh Anh**
381 Educational finance, mental health, and student academic performance: A literature review and proposed research model **Nguyen Thi Van Hanh**
384 Factors affecting lecturer human resources at private universities in Ha Noi **Nguyen Van Tuan**
389 Factors affecting labor relations in private universities in Da Nang City **Trinh Dinh Hau**
394 Applying the TOWS matrix in analyzing ecotourism development in Quang Ngai Province **Phan Thanh Vinh, Vo Thi Kim Phượng, Le Thanh An**
398 The impact of brand experience factors on customer satisfaction toward the Highlands Coffee brand in Can Tho City **Luu Pham Anh Thi, Luu Thanh Duc Hai**
402 Enhancing the competitiveness of the tourism industry in Quang Tri province in the new context **Nguyen Hanh Nguyen**
406 International experiences in BIM application for construction project cost management and their implications for Vietnamese enterprises **Le Anh Thu**
411 Factors influencing the digital transformation of logistics services at Cua Lo Port **Tran Thi Thanh Huong**
415 Digital leadership, stakeholder engagement, and sustainable innovation: A proposed research model for small and medium-sized enterprises in Ho Chi Minh City **Dau Minh Khoi**
420 E-marketing development solutions for cinnamon products of cooperatives in Mau A commune, Lao Cai province **Nguyen Minh Hue**
424 Research on factors affecting green entrepreneurial intention in Ha Noi City **Phan Huy Duong**
428 Research model on barriers to voluntary social insurance participation among informal workers **Nguyen Thanh Nam, Dặng Cong Xuong, Le Son Tung**
433 Developing cultural tourism in Nghe An in the context of the cultural industry: From heritage governance thinking to creative practices **Nguyen Thi Thuy Dung**
436 Solutions to promote students' decisions to choose the faculty of business administration at universities in Ho Chi Minh City **Nguyen Dinh Khiem, Do Thi My Huyen**
441 Knowledge Management at Vietnam National University, Hanoi: Current Situation and Solutions **Luu Tien Dat**
446 Factors affecting the decision to participate in life insurance among Generation Z women in Ha Noi **Trinh Thi Huong, Tran Gia Linh**
451 Increasing the tax exemption threshold to VND 1 billion: A "catalyst" for household business growth **Trung Kien**
453 Agribank advances sustainable finance to support financial system stability in Viet Nam **Le Thi Anh**

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TRONG CÁC HỘ KINH DOANH NHỎ TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

NGUYỄN ĐẮC HƯNG[1], NGUYỄN HÀ ANH[2]

Tóm tắt

Nghiên cứu phân tích thực trạng quản lý tài chính trong các hộ kinh doanh nhỏ tại Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số và thay đổi chính sách thuế từ năm 2026. Dựa trên cơ sở lý thuyết về quản lý tài chính và đặc điểm của hộ kinh doanh, nghiên cứu làm rõ 4 nội dung trọng tâm gồm: lập kế hoạch tài chính, huy động và phân bổ vốn, quản lý dòng tiền và phân tích, điều chỉnh hoạt động. Kết quả cho thấy, khu vực này có quy mô lớn, đóng góp đáng kể vào GDP và việc làm, nhưng hoạt động tài chính còn mang tính truyền thống, thiếu minh bạch và chuyên nghiệp. Những hạn chế như khó tiếp cận vốn ngân hàng, quản lý dòng tiền yếu, tình trạng trốn thuế và kinh doanh hàng hóa không đảm bảo nguồn gốc vẫn phổ biến. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tài chính, thúc đẩy chuyển đổi số và cải thiện khả năng tiếp cận vốn, góp phần phát triển bền vững khu vực hộ kinh doanh nhỏ.

Từ khóa: *Hộ kinh doanh nhỏ, quản lý tài chính, dòng tiền, chuyển đổi số, minh bạch tài chính*

FINANCIAL MANAGEMENT IN SMALL HOUSEHOLD BUSINESSES IN VIET NAM: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS FOR IMPROVEMENT

Abstract

This study analyzes the current state of financial management in small household businesses in Viet Nam in the context of digital transformation and changes in tax policies from 2026 onward. Based on financial management theories and the characteristics of household businesses, the study clarifies four key aspects: financial planning, capital mobilization and allocation, cash flow management, and business analysis and adjustment. The findings indicate that this sector is large in scale and contributes significantly to GDP and employment; however, its financial practices remain largely traditional, lacking transparency and professionalism. Limitations such as difficulties accessing bank credit, weak cash flow management, tax evasion, and trading in goods of unclear origin remain common. Based on these findings, the study proposes solutions to enhance financial capability, promote digital transformation, and improve access to capital, thereby contributing to the sustainable development of the small household business sector.

Keywords: *Small household businesses, financial management, cash flow, digital transformation, financial transparency*

Ngày nhận bài: 2/3/2026; Ngày hoàn thiện biên tập: 15/4/2026; Ngày duyệt đăng: 17/5/2026

GIỚI THIỆU

Khu vực hộ kinh doanh nhỏ tại Việt Nam là bộ phận quan trọng của nền kinh tế, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng GDP và tạo việc làm cho xã hội. Tuy nhiên, trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, chuyển đổi số và thay đổi chính sách thuế từ năm 2026, yêu cầu nâng cao hiệu quả quản lý tài chính đối với khu vực này trở nên cấp thiết. Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu này tập trung phân tích thực trạng quản lý tài chính của hộ kinh doanh nhỏ tại Việt Nam trên các khía cạnh cơ bản, như: lập kế hoạch, huy động vốn, kiểm soát dòng tiền và đánh giá hiệu quả hoạt động; đồng thời đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, hỗ trợ quá trình chuyển đổi số và thúc đẩy phát triển bền vững khu vực này trong thời gian tới.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT

Hộ kinh doanh nhỏ là mô hình kinh doanh phổ biến trong khu vực kinh tế cá thể tại Việt Nam, thường do một cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình trực tiếp sở hữu, quản lý và điều hành hoạt động sản xuất, thương mại hoặc dịch vụ. Theo Chính phủ (2021), hộ kinh doanh (HKD) là hình thức kinh doanh do cá nhân hoặc các thành viên hộ gia đình đăng ký thành lập và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh của hộ. Đây là mô hình kinh doanh không có tư cách pháp nhân, hoạt động với

[1] *PGS., TS., Trường Đại học Công nghệ Đông Á; Email: hungnd@eaut.edu.vn*
[2] *Trường THPT Vinschool The Harmony, MHS: VS051715; Email: nguyenhaanh14042009@gmail.com*

quy mô nhỏ và có tính linh hoạt cao trong việc thích ứng với nhu cầu thị trường.

Theo Tổ chức Lao động Quốc tế - ILO (2023), các hộ kinh doanh nhỏ chủ yếu dựa vào lao động hộ gia đình, có quy mô vốn và lao động hạn chế, mức độ chính thức hóa thấp và đóng vai trò quan trọng trong khu vực kinh tế phi chính thức. Đồng thời, Ngân hàng Thế giới (2022) cho rằng, khu vực hộ kinh doanh và doanh nghiệp siêu nhỏ có vai trò đáng kể trong việc tạo việc làm, cải thiện thu nhập và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia đang phát triển, mặc dù nhóm này thường gặp khó khăn trong tiếp cận tín dụng, quản trị tài chính và khả năng chống chịu rủi ro thị trường.

Hộ kinh doanh nhỏ có một số đặc điểm cơ bản: (i) Quy mô vốn và lao động nhỏ; (ii) Hoạt động quản lý mang tính tập trung cao vào chủ hộ, ít có sự phân công chuyên môn hóa trong điều hành và quản trị; (iii) Có tính linh hoạt cao, dễ thích ứng với biến động thị trường và nhu cầu tiêu dùng địa phương; (iv) Công tác kế toán và quản lý tài chính thường mang tính đơn giản, chủ yếu theo dõi dòng tiền thu - chi và chưa xây dựng đầy đủ hệ thống báo cáo tài chính chuyên nghiệp; (v) Tài chính kinh doanh và tài chính hộ gia đình thường chưa được tách biệt rõ ràng (ILO, 2023; World Bank, 2022).

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH TRONG CÁC HỘ KINH DOANH NHỎ

Thực trạng quản lý tài chính của hộ kinh doanh nhỏ tại Việt Nam

Khu vực hộ kinh doanh nhỏ tại Việt Nam giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế, đặc biệt trong khu vực kinh tế phi chính thức và bán chính thức. Theo số liệu của Bộ Tài chính và cơ quan thống kê, đến năm 2025, Việt Nam hiện có khoảng 5-6 triệu hộ kinh doanh, trong đó khoảng 1,9 triệu hộ đã đăng ký kinh doanh chính thức.

Về lĩnh vực hoạt động, HKD nhỏ chủ yếu tập trung vào thương mại, dịch vụ, chiếm tỷ trọng lớn nhất, bao gồm: bán lẻ, ăn uống, vận tải nhỏ, dịch vụ cá nhân và sửa chữa. Bên cạnh đó, một bộ phận đáng kể hoạt động trong lĩnh vực sản xuất quy mô nhỏ như: chế biến thực phẩm, thủ công mỹ nghệ, may mặc hoặc gia công đơn giản. Trong những năm gần đây, cùng với sự phát triển của thương mại điện tử và kinh tế số, nhiều HKD đã mở rộng sang hình thức bán hàng trực tuyến, tận dụng nền tảng mạng xã hội và sàn thương mại điện tử để gia tăng doanh thu (Cục Thống kê, 2026).

Hiện nay, phần lớn HKD nhỏ có quy mô vốn dưới 1 tỷ đồng, lao động dưới 10 người và hoạt động mang tính gia đình. HKD đóng góp quan trọng vào GDP (khoảng 30%) và tạo việc làm cho hàng triệu lao động, nhưng quản lý tài chính vẫn tồn tại nhiều hạn chế, ảnh hưởng trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển bền vững (Cục Thống kê, 2026).

Về lập kế hoạch tài chính, phần lớn HKD nhỏ thiếu kế hoạch dài hạn do phụ thuộc vào kinh nghiệm cá nhân và năng lực quản lý hạn chế. Dự báo doanh thu, chi phí còn mang tính chủ quan, trong khi biến động thị trường và cạnh tranh thương mại điện tử khiến nhiều hộ thiếu dự phòng rủi ro, dễ thiếu vốn hoặc lãng phí nguồn lực.

Về huy động và phân bổ vốn, nguồn vốn chủ yếu từ tự có hoặc vay mượn phi chính thức do khó tiếp cận tín dụng ngân hàng vì thiếu tài sản đảm bảo và minh bạch tài chính. Vốn thường tập trung vào hàng tồn kho, ít đầu tư cho công nghệ và tài sản cố định nên năng suất và khả năng mở rộng còn thấp.

Về quản lý dòng tiền, nhiều HKD vẫn ghi chép thủ công, không tách bạch tài chính kinh doanh với chi tiêu gia đình, dẫn đến tồn kho lớn, công nợ kéo dài và dòng tiền thiếu ổn định. Chỉ một tỷ lệ nhỏ có hệ thống kế toán tương đối đầy đủ, trong khi đa số vẫn áp dụng thuế khoán nên thiếu dữ liệu tài chính chính xác.

Trong phân tích và điều chỉnh tài chính, do thiếu báo cáo và công cụ phân tích, nhiều chủ hộ khó đánh giá hiệu quả hoạt động và phản ứng kịp thời trước biến động thị trường. Từ năm 2026, việc áp dụng hóa đơn điện tử, kê khai doanh thu thực tế và chế độ kế toán mới vừa tạo áp lực vừa mở ra cơ hội nâng cao minh bạch, kiểm soát dòng tiền và khả năng tiếp cận vốn cho HKD (Cục Thống kê, 2026).

Ưu điểm

Quản lý tài chính HKD nhỏ tại Việt Nam hiện nay có một số ưu điểm nổi bật, giúp họ duy trì sự linh hoạt và tồn tại trong môi trường cạnh tranh cao.

Một là, năng động và đa dạng trong huy động vốn: HKD dễ dàng huy động vốn từ nhiều nguồn không chính thức như vay gia đình, họ hàng, bạn bè với thủ tục nhanh chóng, lãi suất linh hoạt. Điều này giúp chủ hộ nhanh chóng xoay sở vốn lưu động mà không cần tài sản đảm bảo phức tạp như ngân hàng.

Hai là, dựa trên sự tín nhiệm và mua bán chịu nợ nần lẫn nhau: Trong lĩnh vực bán buôn, HKD thường áp dụng hình thức gửi hàng, bán chịu dựa trên lòng tin lâu năm giữa các hộ với nhau. Quan hệ này giúp giảm chi phí vốn, tăng tốc độ luân chuyển hàng hóa và duy trì dòng tiền ổn định mà không cần hợp đồng pháp lý chặt chẽ.

Ba là, tích cực áp dụng thanh toán mã QR: Nhiều HKD đã nhanh chóng tiếp nhận thanh toán không dùng tiền mặt qua mã QR, giúp thu tiền nhanh, giảm rủi ro tiền mặt và phần nào minh bạch hóa một phần dòng tiền, hỗ trợ quản lý thu chi hàng ngày hiệu quả hơn.

Bốn là, quản lý linh hoạt, chi phí thấp: Chủ hộ thường tự quản lý tập trung, kết hợp tài chính kinh doanh với gia đình, giảm chi phí nhân sự kế toán chuyên nghiệp. Điều này phù hợp với quy mô nhỏ, giúp hộ nhanh chóng điều chỉnh trước biến động thị trường.

Hạn chế và nguyên nhân

Mặc dù có một số ưu điểm, quản lý tài chính của HKD nhỏ vẫn tồn một số hạn chế ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững.

Một là, hạn chế quan hệ với ngân hàng do thiếu minh bạch sổ sách, không có báo cáo tài chính chuẩn và tài sản đảm bảo rõ ràng; đồng thời quy mô nhỏ và chi phí tuân thủ cao khiến nhiều hộ không đáp ứng điều kiện vay vốn chính thức.

Hai là, mua bán chịu nợ nần lẫn nhau và dựa trên tín nhiệm tuy linh hoạt nhưng dễ phát sinh công nợ kéo dài, tồn kho ứ đọng và rủi ro mất vốn khi đối tác vỡ nợ, đặc biệt trong bán buôn; nguyên nhân chủ yếu do thiếu hợp đồng pháp lý và cơ chế kiểm soát rủi ro.

Ba là, thanh toán mã QR và xu hướng trốn thuế. Một số hộ cố tình từ chối thanh toán chuyển khoản hoặc yêu cầu tiền mặt để che giấu doanh thu, xuất phát từ tâm lý né thuế và thói quen từ cơ chế thuế khoán trước đây, làm giảm tính minh bạch dòng tiền.

Bốn là, rủi ro cao trong quản lý tài chính tổng thể do không tách bạch tài chính kinh doanh với chi tiêu gia đình, ghi chép thủ công, thiếu lập kế hoạch và phân tích chỉ số; nguyên nhân từ trình độ quản lý hạn chế và thiếu kiến thức tài chính.

Năm là, tình trạng buôn bán hàng lậu, hàng không rõ nguồn gốc, không rõ xuất xứ và không đảm bảo vệ sinh vẫn tồn tại ở một bộ phận HKD do mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận ngắn hạn, chi phí kiểm soát thấp và quản lý thị trường chưa đồng bộ.

Sáu là, quản lý tài chính của hộ kinh doanh nhỏ tại Việt Nam còn mang tính truyền thống, thiếu chuyên nghiệp và minh bạch. Hệ quả là rủi ro thanh khoản cao, khó tiếp cận tín dụng chính thức và tỷ lệ chuyển đổi lên doanh nghiệp rất thấp, chỉ khoảng 1.474 hộ trong 6 tháng đầu 2025 (Cục Thống kê, 2026).

GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUẢN LÝ TÀI CHÍNH HỘ KINH DOANH NHỎ TẠI VIỆT NAM

Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý tài chính, giảm rủi ro và thúc đẩy chuyển đổi số cho hộ kinh doanh nhỏ, nghiên cứu đưa ra một số khuyến nghị sau:

Một là, nâng cao năng lực lập kế hoạch và phân tích tài chính: Nhà nước và các hiệp hội tiểu thương cần tổ chức đào tạo miễn phí, phổ biến phần mềm kế toán đơn giản (như phần mềm hỗ trợ của Cục Thuế) để chủ hộ xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn - dài hạn, tính toán chỉ số lợi nhuận gộp và dòng tiền ròng, giúp dự báo và điều chỉnh kịp thời.

Hai là, cải thiện quan hệ với ngân hàng và đa dạng hóa huy động vốn: Các ngân hàng thương mại cần đơn giản hóa thủ tục vay vốn cho hộ kinh doanh bằng cách chấp nhận báo cáo tài chính điện tử và tài sản bảo đảm linh hoạt. Đồng thời đẩy mạnh các gói tín dụng vi mô, fintech hỗ trợ vay dựa trên lịch sử giao dịch QR, giảm phụ thuộc vào vốn tự có và vay tín dụng đen.

Ba là, tăng cường kiểm soát dòng tiền và minh bạch hóa giao dịch: Khuyến khích toàn bộ hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử, thanh toán bằng mã QR 100% và tách bạch tài chính kinh doanh với chi tiêu gia đình. Hạn chế dần hình thức mua bán chịu, gửi hàng dựa trên tín nhiệm bằng cách áp dụng hợp đồng điện tử đơn giản, giảm công nợ kéo dài và rủi ro mất vốn.

Bốn là, hỗ trợ chuyển đổi số và hoàn thiện cơ chế chính sách: Chính phủ cần tiếp tục triển khai chương trình hỗ trợ phần mềm kế toán miễn phí, tư vấn thuế trực tuyến và ưu đãi thuế cho hộ kinh doanh thực hiện kê khai theo doanh thu thực tế từ năm 2026. Kết hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức để giảm hành vi trốn thuế, tạo thói quen quản lý tài chính chuyên nghiệp.

KẾT LUẬN

Quản lý tài chính của HKD nhỏ tại Việt Nam đang đứng trước yêu cầu đổi mới mạnh mẽ trong bối cảnh số hóa và hoàn thiện chính sách thuế. Việc nâng cao năng lực quản lý, minh bạch hóa tài chính và ứng dụng công nghệ là điều kiện cần thiết để giảm rủi ro và cải thiện khả năng tiếp cận vốn. Các giải pháp đề xuất không chỉ giúp hộ kinh doanh thích ứng với môi trường kinh doanh mới mà còn góp phần thúc đẩy chuyển đổi từ khu vực phi chính thức sang chính thức. Qua đó, khu vực này có thể phát huy tốt hơn vai trò trong tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo:

1. Ban Chấp hành Trung ương (2025). *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.*
2. Báo điện tử Chính phủ (2026). *Sổ tay Hướng dẫn hộ kinh doanh thực hiện nghĩa vụ thuế.* https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/so-tay-huong-dan-thuc-hien-nghia-vu-thue-danh-cho-ho-kinh-doanh-119260310160800565.htm.
3. Bộ Tài chính (2025). Thông tư số 152/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán cho các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.
4. Chính phủ (2021). *Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/1/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp*.
5. Cục Thống kê (Bộ Tài chính). (2026). *Số liệu về phát triển khu vực kinh tế tư nhân của Việt Nam.* https://www.gso.gov.vn.
6. Tổ chức Lao động Quốc tế. (2023). *Statistics on the informal economy*. Geneva: ILO.
7. World Bank (2022). *Micro and small enterprises development and financial inclusion in developing economies.* Washington DC: World Bank.